

Số: 423/BC-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện của tỉnh An Giang trong 6 tháng đầu năm 2022 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

Căn cứ Công văn số 4021/BCĐ-VPĐM ngày 16/6/2022 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã về yêu cầu báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm 2022 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã,

Qua rà soát tình hình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Tình hình phát triển kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX)

1.1. Hợp tác xã

Trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh An Giang đã thành lập mới 08 HTX nông nghiệp và 02 HTX phi nông nghiệp. Tính đến nay, toàn tỉnh hiện có 269 HTX hoạt động với 06 lĩnh vực, cụ thể:

- HTX Nông nghiệp: Có 203 HTX (chiếm 75,46%), tăng 08 HTX so với cuối năm 2021; giải thể 02 HTX. Số lượng thành viên 18.999; quy mô vốn 42,936 tỷ đồng; tổng tài sản 62,195 tỷ đồng; doanh thu bình quân 4,5 tỷ đồng; thu nhập bình quân 4 - 4,5 triệu đồng/người/tháng; số lao động thường xuyên 2.534 người; 1.126 người tham gia điều hành, quản lý.

- HTX Vận tải: Có 26 HTX (chiếm 9,67%). Tổng số 6.814, 97 sà lan và ghe tải, với 1.970 thành viên; tổng số lao động làm việc thường xuyên 2.991 người (trong đó lao động đường bộ 2.096 người, đường thủy 895 người). Thu nhập bình quân lao động thường xuyên từ 6 - 8 triệu đồng/người/tháng. Các HTX đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, theo hợp đồng, vận chuyển khách du lịch và cho thuê xe. Doanh thu của các HTX vận tải giảm rất nhiều do giá xăng dầu tăng cao, số lượng phương tiện giảm do ngừng hoạt động.

- HTX Tiểu thủ công nghiệp: Có 05 HTX (chiếm 1,86%), với số lượng 485 thành viên; tổng số lao động thường xuyên 350 người; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên khoảng 3,9 - 4,5 triệu đồng/người/tháng. Các HTX chủ yếu hoạt động dệt may, thủ công mỹ nghệ, sản xuất đường thốt nốt và nghề mộc. Hầu hết các HTX hoạt động ổn định, tạo việc làm và thu nhập cho nhiều lao động (nhất là lao động nữ, người dân tộc Chăm, Khmer), đa phần hoạt động với quy mô nhỏ, sản phẩm chủ yếu là các ngành nghề truyền thống.

- HTX Thương mại, dịch vụ, du lịch: Có 10 HTX (chiếm 3,72%), số lượng 196 thành viên, lao động thường xuyên khoảng 150 người. Thu nhập bình quân mỗi lao động từ 04 - 06 triệu đồng/người/tháng.

- HTX Khai khoáng: Đến nay còn 01 HTX khai thác cát sông tại huyện Chợ Mới (chiếm 0,37%), hoạt động ở mức độ trung bình; tổng số thành viên 36 người; số lao động thường xuyên 20 lao động, mức thu nhập bình quân từ 4,5 - 5,5 triệu đồng/người/tháng.

- Quỹ tín dụng nhân dân: Toàn tỉnh hiện có 24 Quỹ (chiếm 8,92%), hoạt động trên địa bàn của 144/156 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị xã, thành phố. Tổng số thành viên đến cuối quý I năm 2022 là 114.053 thành viên (114.052 thành viên là cá nhân và 01 thành viên là pháp nhân). Tổng nguồn vốn hoạt động đến cuối tháng 3/2022 là 3.192 tỷ; tổng dư nợ là 2.958 tỷ; nợ xấu 28,2 tỷ.

1.2. Liên hiệp Hợp tác xã

Toàn tỉnh hiện có 02 liên hiệp HTX, cụ thể như sau:

- Liên hiệp HTX Thoại Sơn với số lượng 07 thành viên HTX nông nghiệp; vốn góp 500 triệu đồng, vốn góp tối thiểu 10 triệu đồng/thành viên; diện tích 7.500 ha; số lượng nông dân thành viên là 1.146. Liên hiệp HTX Thoại Sơn có sự tham gia của Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, đây là mô hình Liên hiệp HTX chuyên về lúa gạo đầu tiên của tỉnh An Giang. Hoạt động sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến bao tiêu sản phẩm nhằm giúp nâng cao chất lượng, giá trị nông sản trên thị trường, mang lại thu nhập cho thành viên và người dân. Đồng thời, tạo điều kiện để các thành viên tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình sản xuất, kinh doanh thông qua việc tổ chức tốt quy mô sản xuất. Liên hiệp HTX hiện có 32 bộ máy cày, 68 bộ máy cắt, 23 bộ cuộn rom, 81 chet sắt và cung ứng dịch vụ Drone: sạ giống, bón phân, phun thuốc.

- Liên hiệp HTX Tri Tôn thành lập vào tháng 5/2022 với số lượng 12 thành viên HTX nông nghiệp; diện tích 15.772 ha; số lượng nông dân thành viên là 2.662. Hoạt động chủ yếu hỗ trợ cho các HTX thành viên thực hiện những công đoạn trong quy trình sản xuất và tiêu thụ lúa và nông sản đã góp phần phát triển kinh tế tập thể tại địa phương, tạo sự gắn kết giữa các HTX và doanh nghiệp trong chuỗi liên kết nhằm tạo điều kiện lớn mạnh về nguồn vốn, nhân sự, đảm bảo có thể cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác và góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

1.3. Tổ Hợp tác

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, đã củng cố và nâng chất 385 tổ, với nội dung bầu lại Ban quản lý, hướng dẫn xây dựng Hợp đồng hợp tác, ký kết hợp đồng, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh,....Thành lập mới 46 THT và giải thể 16 THT.

- Đến nay, toàn tỉnh có 960 THT đang hoạt động (tăng 30 THT) so với cuối năm 2021, tổng số thành viên hiện tại 15.213 thành viên; với diện tích gần 54.326,2 ha (tăng 4.407 ha so với năm 2021). Tổng số cán bộ quản lý THT toàn tỉnh là 2.678 người, bộ máy quản lý THT được sắp xếp gọn, nhẹ phù hợp với quy mô và hoạt động của từng THT; chức năng, nhiệm vụ hoạt động của Ban quản lý THT xác định rõ ràng hơn. Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu được phân loại thành 04 lĩnh vực sau:

+ Lĩnh vực trồng trọt: 481 THT (chiếm 50,1%), có 6.768 người, bình quân 14 người/THT, diện tích 29.048 ha. Các THT nông nghiệp đã tập trung đáp ứng tốt các dịch vụ cơ bản về sản xuất nông nghiệp cho thành viên, hướng dẫn sản xuất theo quy hoạch, sản xuất đúng lịch thời vụ hàng năm, từng THT phân đầu mở rộng các hoạt động dịch vụ và nâng cao chất lượng của từng loại hình.

+ Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản: có 243 THT (chiếm 25,3%), diện tích 19,83 ha, có 3.371 người, bình quân 13 người/THT. Hoạt động về sản xuất nuôi lợn, nuôi cá lóc và mua bán giống. Các THT về chăn nuôi thủy sản đã mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng thêm thu nhập cho từng thành viên trong tổ.

+ Lĩnh vực dịch vụ và các lĩnh vực khác: có 209 THT (chiếm 21,8%), có 4.480 người, bình quân khoảng 22 người/THT. Kết hợp các loại hình dịch vụ, bám sát nhu cầu đa dạng của dân cư địa phương tổ chức liên kết phục vụ sản xuất nông nghiệp như tưới tiêu, kéo hàng, bơm chống úng, khai thác đường nước. Nổi bật có THT du lịch nông nghiệp phục vụ du lịch homestay, tổ chức ăn uống giải khát, giải trí tại chỗ cho khách trong và ngoài nước.

+ Lĩnh vực tín dụng: Hiện toàn tỉnh có 27 THT vay vốn hoạt động, với 594 thành viên. Các THT đã linh hoạt trong việc phát triển thành viên, tăng nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của thành viên. Thực hiện cho thành viên vay đúng mục đích, phát huy hiệu quả, trả đúng hạn, tỷ lệ nợ quá hạn dưới mức quy định. Tham gia tích cực vào các chương trình kinh tế xã hội của địa phương, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, giúp thành viên vươn lên làm giàu như: Đầu tư phục vụ chăn nuôi, trồng trọt, xuất khẩu lao động; hạn chế việc cho vay nặng lãi ở địa phương.

1.4. Giải thể Hợp tác xã

Thực hiện Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 25/05/2020 của Ủy ban nhân tỉnh An Giang phê duyệt Kế hoạch giải thể HTX phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2021, tỉnh đã chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành giải thể 40 HTX phi nông nghiệp trên địa bàn 10 huyện, thị xã, thành phố (thành phố Long Xuyên 08 HTX, thành phố Châu Đốc 03 HTX, thị xã Tân Châu 03 HTX, huyện An Phú 07 HTX, huyện Châu Thành 01 HTX, huyện Chợ Mới 02 HTX, huyện Phú Tân 03 HTX, huyện Tịnh Biên 01 HTX, huyện Thoại Sơn 04 HTX, huyện Tri Tôn 08 HTX), cụ thể:

- Số HTX không thuộc diện giải thể: 03 HTX, còn lại 37 HTX. Cụ thể là HTX Thương mại Sản xuất Dịch vụ nông nghiệp An Phú Nông (huyện Chợ Mới); HTX Thương mại - dịch vụ Quyết Tiến (huyện Tri Tôn) và HTX Dịch vụ và xây dựng Thanh Niên (huyện Thoại Sơn - giải thể bắt buộc theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 13/02/2008).

- Số HTX đã hoàn thành thủ tục giải thể, không có vướng mắc (đã ban hành Quyết định giải thể, Quyết định thành lập Hội đồng giải thể, đăng báo An Giang 03 số liên tiếp, kết thúc 60 ngày không có khiếu nại, ban hành Thông báo giải thể, chấm dứt tồn tại HTX): 33/37 HTX (đạt 89,19%), gồm: Thành phố Long Xuyên 08/08 HTX, thị xã Tân Châu 02/03 HTX (01 HTX còn nợ tiền thuế, chưa tiến hành thủ tục giải thể, phá sản), huyện Tịnh Biên 01/01 HTX, huyện An Phú 07/07 HTX,

huyện Thoại Sơn 02/03 HTX (01 HTX còn nợ tiền thuế, chưa tiến hành thủ tục phá sản), huyện Tri Tôn 05/07 HTX (02 HTX còn nợ thuế, chưa tiến hành phá sản).

- Số HTX còn nợ tiền thuế, chưa chuyển thủ tục phá sản HTX: 04 HTX, trong đó: Thị xã Tân Châu 01 HTX còn nợ tiền thuế, chưa tiến hành thủ tục giải thể, phá sản (HTX Vận tải Đường thủy Thiên Phú, đăng ký năm 2015, nợ tiền thuế 75.654.994 đồng); huyện Thoại Sơn 01 HTX còn nợ tiền thuế, đã tiến hành thủ tục giải thể, chưa tiến hành thủ tục phá sản (HTX Vận tải Đường sông Thiên Lộc, đăng ký năm 2013, nợ tiền thuế 55.348.000 đồng); huyện Tri Tôn 02 HTX còn nợ tiền thuế, đã tiến hành thủ tục giải thể, chưa tiến hành thủ tục phá sản (HTX Xây dựng Hòa Phát, đăng ký năm 2015, nợ tiền thuế 170.856.563 đồng; HTX Vận tải thủy bộ Tri Tôn, đăng ký năm 1998, nợ tiền thuế 4.770.900 đồng).

2. Đánh giá chung

2.1. Mặt tích cực

- Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19 (vừa phòng chống dịch, vừa khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội), khu vực KTTT, HTX dần phục hồi và phát triển, hiệu quả sản xuất kinh doanh từng bước được tăng lên. Các HTX, Liên hiệp HTX cung ứng dịch vụ đầu vào, đầu ra mang lại lợi ích cho các thành viên tăng so với cùng kỳ năm 2021, củng cố niềm tin và tăng sự liên kết, gắn bó với HTX, Liên hiệp HTX.

- Các địa phương trong tỉnh tích cực tuyên truyền, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các HTX nên trình độ cán bộ quản lý HTX ngày càng nâng lên, đây cũng là điều kiện thuận lợi cho các HTX phát triển bền vững.

- Ngoài đóng góp trực tiếp của khu vực HTX vào tăng trưởng kinh tế chung, các HTX còn đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế thành viên, HTX thành viên. Khi tham gia HTX, Liên hiệp HTX các thành viên khắc phục được một số hạn chế của kinh tế hộ đơn lẻ như: thiếu vốn, công cụ, kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất, giúp cho hộ thành viên sử dụng có hiệu quả hơn đất đai, lao động, vật tư và tiền vốn, tiếp cận được những thông tin tiên bộ khoa học, kỹ thuật, tăng sức cạnh tranh thị trường và nâng cao năng lực hoạt động kinh tế; đồng thời, phát huy giá trị tinh thần về xã hội, văn hóa như: tinh thần tương thân, tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống.

- Các Liên hiệp HTX phát triển theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa quy mô lớn của địa phương; liên kết giữa các HTX thành viên, với các doanh nghiệp; thực hiện tốt khâu tổ chức sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm của HTX thành viên.

2.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, điển hình như:

- Số thành viên, chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng nhu cầu đề ra do phải đối mặt với những khó khăn như biến động giá cả thị trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh COVID-19 gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, Liên hiệp HTX. Vẫn còn nhiều HTX yếu kém hoặc duy trì hoạt động ở mức độ trung bình, mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp một số dịch vụ thiết yếu cho thành

viên, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Năng lực nội tại của các HTX chưa được cải thiện; một số HTX chưa tạo ra chỗ dựa vững chắc cho thành viên, kinh tế hộ phát triển; chưa có nhiều HTX quy mô lớn, liên kết sản xuất, dịch vụ gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị sản phẩm. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật của các HTX còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền vận động về kinh tế hợp tác chưa được quan tâm đúng mức, có nơi còn xem nhẹ. Thời gian qua công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân chưa được thường xuyên và sâu rộng.

- Cán bộ phụ trách cấp huyện đều thiếu và hầu hết là kiêm nhiệm còn lúng túng trong quản lý KTTT, việc xử lý các HTX không hoạt động còn rất chậm, nguyên nhân là do thường xuyên luân chuyển công tác, sự thay đổi này gây ảnh hưởng nhiều đến công tác theo dõi, quản lý cũng như kinh nghiệm trong công tác.

- Bộ máy quản lý điều hành HTX, phần lớn đều lớn tuổi, trình độ chuyên môn hạn chế, mặc dù thời gian qua đã được bồi dưỡng tập huấn, đã được cải thiện nhưng khả năng vận dụng vẫn còn thấp, ngại khó, chưa mạnh dạn cũng như thiếu đột phá trong việc quyết định mở thêm dịch vụ mới, lúng túng trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Vai trò Giám đốc của nhiều HTX còn mờ nhạt, chưa chủ động trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh lâu dài.

- Nguồn lực cho phát triển KTTT, HTX đã được Trung ương và địa phương quan tâm hỗ trợ trong thời gian qua nhưng nhìn chung vẫn còn khó tiếp cận, chưa đáp ứng kịp thời và đầy đủ so với nhu cầu đặt ra.

- Thiếu khung pháp lý đối với hoạt động tín dụng nội bộ trong HTX nông nghiệp do Ngân hàng Nhà nước chưa ban hành hướng dẫn mới (cụ thể về phạm vi và mức độ hoạt động) thay thế Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 và Thông tư số 04/2007/TT-NHNN ngày 13/6/2007 nên rất nhiều HTX nông nghiệp không thể mở về dịch vụ này.

- Các HTX hoạt động còn đơn điệu, chưa chú trọng nâng cao giá trị, chất lượng nông sản, hàng hóa nên chưa thu hút được đông đảo thành viên và ngoài thành viên tham gia sử dụng dịch vụ. Giữa các HTX chưa có sự hợp tác, liên kết ngang, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ lẫn nhau.

- Nhiều HTX chưa có văn phòng, trụ sở làm việc, hoặc có chỗ làm việc nhưng trang bị còn sơ sài, thiếu trang thiết bị, bàn ghế cần thiết phục vụ hội họp định kỳ theo quy định, tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, cũng như đàm phán, ký kết hợp đồng với doanh nghiệp.

- Các thông tin về thị trường và giá nông sản thông qua các kênh chính thống còn nhiều hạn chế dẫn đến một số chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ không thực hiện hợp đồng thu mua do không thể thương lượng được giá.

- Nông sản được sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn và chất lượng chưa có sự khác biệt lớn về giá thu mua nên khó khuyến khích nông dân ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ vào sản xuất và liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất.

II. TÌNH HÌNH BAN CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Ngày 06/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 935/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang bao gồm 32 thành viên với số lượng tham gia của 29 cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo cũng đã ban hành quy chế hoạt động để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, các Phó Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực và Trưởng Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 37/QĐ-BCĐ ngày 24/6/2022.

- Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Chỉ đạo có 04 Phó Trưởng ban gồm: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo), Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh. Thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các sở, ngành tỉnh và lãnh đạo Ủy ban nhân dân của 11 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo là nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã; chỉ đạo các cấp, các ngành trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, nội dung phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của từng ngành, từng địa phương phù hợp với định hướng chung của tỉnh. Đôn đốc, hướng dẫn các loại hình kinh tế tập thể chuyển đổi phương thức hoạt động theo Luật Hợp tác xã; giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuyển đổi. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xử lý hoặc đề xuất xử lý các vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi nhằm khuyến khích các hình thức kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả.

- Trên cơ sở quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chỉ đạo Ủy ban nhân cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 7/2022.

2. Kết quả chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2022

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Thực hiện Công văn số 3494/BKHĐT-HTX ngày 30/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến dự thảo 2 Dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi), Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư góp ý đối với dự thảo 2 Dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi) nêu trên.

- Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện cho cả giai đoạn

2021-2025 (Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 03/12/2021) và trong năm 2022 (Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 15/4/2022).

- Đối với Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 phê duyệt số lượng HTX thí điểm thực hiện Đề án và Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án. Theo đó, 05 HTX được lựa chọn bao gồm: HTXNN Tây Phú, HTXNN Vĩnh Bình, HTXNN Chợ Vàm, HTX Sản xuất và tiêu thụ đường Thốt Nốt Nhơn Hưng, HTX Giao thông vận tải Trường Thịnh.

- Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 23/3/2022 để triển khai thực hiện. Mục tiêu cụ thể của kế hoạch bao gồm: (1) Duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã (bao gồm hợp tác xã phi nông nghiệp) đã được phân loại và đánh giá có hiệu quả năm 2021. Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã xếp loại trung bình, yếu kém. Phấn đấu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có ít nhất 80% tổng số nông dân, hộ sản xuất là thành viên hợp tác xã hay tổ hợp tác. Hằng năm, có 03 - 05% tổ hợp tác hiện có tại địa phương được nâng chất phát triển lên hợp tác xã. Thành lập mới trung bình 28 - 33 hợp tác xã/năm để đạt số lượng 380 - 400 hợp tác xã vào năm 2025, trong đó có hơn 70% tổng số hợp tác xã hoạt động từ loại khá trở lên; 24% cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực. (2) Triển khai hoàn thiện, nhân rộng 05 mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, sau năm 2025 sẽ nhân rộng cho các HTX trong tỉnh. Xây dựng 25 - 30 mô hình tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm thuộc ngành hàng chủ lực của tỉnh (bao gồm sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao); 50% tổng số tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã khác phát triển theo hướng bền vững. (3) Trong giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu xây dựng 01 liên hiệp hợp tác xã sản xuất và chế biến lúa gạo quy mô tỉnh để tham gia Liên hiệp hợp tác xã quy mô vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Trước đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 phê duyệt Đề án Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển hợp tác xã nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025. Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 15/4/2022 của Bộ Tài chính, đồng thời để đảm bảo khả thi và các nội dung, định mức chi hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực cho các hợp tác xã được thực hiện đúng theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có

Tờ trình số 386/TTr-UBND ngày 22/6/2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại Hợp tác xã nông nghiệp và mức hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ngoài các nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

+ Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện công tác tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết và ban hành các chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động khu vực KTTT, HTX. Đồng thời, chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh ký kết nhiều chương trình, kế hoạch phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhằm cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của tỉnh góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò của KTTT, HTX trên địa bàn.

+ Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giải thể HTX giai đoạn 2022 - 2023 theo Công văn số 6447/VPCP-NN ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ về tình hình HTX không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Ban hành Công văn số 5481/VPUBND-KTN ngày 13/10/2021 về việc xử lý HTX không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012. Theo đó, giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan tư vấn, hỗ trợ UBND cấp huyện tiến hành giải thể 19 HTX ngưng hoạt động thời gian dài, không còn khả năng củng cố (12 HTX lĩnh vực nông nghiệp và 07 HTX lĩnh vực phi nông nghiệp) trên địa bàn 07 huyện, thị xã, thành phố.

+ Chỉ đạo triển khai kịp thời Kế hoạch kiểm tra, giám sát, tư vấn kiểm toán nội bộ HTX năm 2022 theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đến thời điểm hiện tại đã nhận được đề nghị của 09 huyện với 35 HTX; có 05 HTX gửi đề nghị về Liên minh Hợp tác xã tỉnh tư vấn kiểm toán nội bộ.

+ Cho ý kiến thống nhất về mặt chủ trương xây dựng Kế hoạch thành lập Điểm trung bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm của các HTX, THT; dự kiến thực hiện trong Quý III năm 2022.

+ Chỉ đạo các đơn vị chủ động phối hợp với Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nhằm đề xuất mô hình HTX thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển đổi số tại 08 HTX nông nghiệp và 02 HTX phi nông nghiệp.

+ Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương hỗ trợ, hướng dẫn HTX nông nghiệp Vĩnh Bình (huyện Châu Thành), HTX nông nghiệp Tây Phú (huyện Thoại Sơn), HTX nông nghiệp Chợ Vàm (huyện Phú Tân), HTX sản xuất và tiêu thụ đường Thốt Nốt Nhơn Hưng (huyện Tịnh Biên và HTX GTVT Trường Thịnh (TP. Long Xuyên) xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 thực hiện Đề án về “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới, hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025”.

+ Trên cơ sở Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, ngay từ đầu năm, tỉnh đã chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh tích cực phối hợp cùng các các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập các HTX kiểu

mới gắn với việc phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo trên địa bàn tỉnh liên kết với Tập đoàn Lộc Trời; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; tư vấn, hỗ trợ các HTX tiếp cận các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Theo Kế hoạch trong năm 2022, Tập đoàn Lộc Trời triển khai thực hiện liên kết sản xuất lúa nếp 03 vụ cùng các HTX với diện tích gần 110 ngàn ha. Riêng trong vụ Hè Thu này Tập đoàn Lộc Trời đã ký liên kết được với 56 HTX nông nghiệp của 11 huyện, thị xã, thành phố, cụ thể: huyện An Phú 02 HTX, thành phố Châu Đốc 01 HTX, huyện Châu Phú 07 HTX, huyện Châu Thành 06 HTX, huyện Chợ Mới 01 HTX, huyện Phú Tân 09 HTX, thị xã Tân Châu 02 HTX, huyện Thoại Sơn 10 HTX, huyện Tịnh Biên 05 HTX, thành phố Long Xuyên 01 HTX và huyện Tri Tôn 12 HTX, với diện tích 27.635 ha (trong đó mô hình truyền thống 23.675 ha, mô hình truyền thống nâng cao 3.481 ha, mô hình cam kết lợi nhuận 120 ha và mô hình không đầu chân là 359 ha).

2.2. Đánh giá khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Một số HTX tuy đã chuyển đổi nhưng hoạt động vẫn còn mang tính hình thức, chưa đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 nhất là các HTX loại hình vận tải.

- Phần lớn tổ chức và quy mô hoạt động của HTX còn nhỏ, lẻ, sức cạnh tranh còn thấp, loại hình dịch vụ giản đơn như bơm tưới, làm đất...

- Trình độ quản lý HTX còn hạn chế trong công tác tổ chức, mở rộng thêm dịch vụ và thu hút nguồn vốn từ việc kết nạp thêm thành viên mới. Một số ít HTX vẫn còn nhận thức chưa đúng về bản chất của HTX.

- Giữa các HTX chưa có sự hợp tác, liên kết ngang, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho nhau. Các HTX chưa chú trọng nâng cao giá trị, chất lượng nông sản, hàng hóa, đồng thời quan tâm xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm, ngành hàng chủ lực.

- Nhiều chính sách được ban hành nhưng thiếu nguồn lực nên chưa thể triển khai thực hiện, chủ yếu thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn...

- Chưa có hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Chương trình hỗ trợ KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 dẫn đến địa phương còn gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch hằng năm.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KTTT, HTX 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý HTX.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình, chính sách, đề án hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực KTTT, HTX.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác.

- Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển KTTT, HTX.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý HTX

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chính sách hỗ trợ phát triển HTX, về HTX kiểu mới, vai trò và lợi ích của HTX,... đến các tầng lớp nhân dân để kích thích sự quan tâm, tự nguyện tham gia vào HTX ngày càng nhiều của người dân.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý của HTX, tổ hợp tác về quản lý điều hành, về thị trường... để có đủ khả năng định hướng hoạt động đạt hiệu quả cao, có khả năng tham gia sâu rộng vào hội nhập kinh tế quốc tế.

2.2. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình, chính sách, đề án hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển HTX, THT gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang. Do đây là lĩnh vực mới nên cần đẩy mạnh thông tin tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của cả bộ máy chính quyền các cấp, đến mọi người dân hiểu rõ mục đích và ý nghĩa phát triển HTX, THT gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp; tập trung về tổ chức sản xuất, phát triển thị trường, tiêu thụ nông sản, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư, từng bước hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín sản xuất - chế biến - tiêu thụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển HTX, THT theo hướng đa dạng hóa, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào quá trình tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị (nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, các tiêu chuẩn chất lượng đảm bảo an toàn và truy xuất nguồn gốc,...); tham mưu ban hành cơ chế về đầu tư hạ tầng và vốn để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 23/3/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển KTTT, HTX tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án lựa chọn hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung hỗ trợ 05 HTX tham gia thực hiện giai đoạn 02 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai thực có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/4/2021; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KTTT, HTX cấp huyện thay cho Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp trước đây.

2.3. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực KTTT, HTX

- Phát triển HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp gắn liền với đặc điểm và lợi thế của từng địa phương, ưu tiên hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương (OCOP); xác định phát triển HTX nông nghiệp là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng gắn liền với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tại địa phương; tập trung các nguồn lực hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp phát triển.

- Khuyến khích, hỗ trợ các HTX gắn liên kết sản xuất, tiêu thụ với các HTX khác hoạt động cùng lĩnh vực, theo hướng thành lập Liên hiệp HTX để tạo quy mô lớn về sản lượng hàng hóa, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh trên thị trường.

- Khuyến khích nông dân cùng mục tiêu phát triển thành lập mới THT, HTX để liên kết với doanh nghiệp theo liên kết dọc, liên kết ngang, hoặc phát triển thành loại hình sản xuất doanh nghiệp trực thuộc HTX.

- Khuyến khích các HTX có quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả sáp nhập, hợp nhất để tăng quy mô và tiềm lực vốn hoạt động; Khuyến khích các HTX kết nạp rộng rãi thành viên để tăng quy mô thành viên và vốn hoạt động.

- Lựa chọn một số HTX hoạt động hiệu quả có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng liên kết chuỗi với doanh nghiệp; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng và nhân rộng các HTX điểm tổ chức sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp hình thành các HTX kiểu mới với sự tham gia đồng hành của doanh nghiệp tại các địa phương có nền tảng tốt về liên kết và tiêu thụ sản phẩm, trong đó doanh nghiệp hỗ trợ về nhân sự chất lượng cao, vốn và kỹ thuật sản xuất.

- Triển khai việc thành lập Điểm trưng bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm của các HTX, THT.

- Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân sự quản lý, điều hành, kế toán, thành viên HTX, tập trung đào tạo chức danh Giám đốc HTX đảm bảo đủ năng lực để đảm nhiệm tốt công tác quản trị HTX. Hỗ trợ các HTX đào tạo đội ngũ nhân sự nguồn phù hợp với hoạt động của từng HTX. Tiếp tục thực hiện thí điểm mô hình đưa lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX NN.

- Đào tạo, tập huấn đội ngũ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, đủ khả năng hỗ trợ HTX, THT tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hiện hành; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hữu ích giúp HTX phát triển.

- Xử lý giải thể dứt điểm những HTX tồn tại hình thức, HTX yếu, kém không còn khả năng hồi phục giai đoạn 2022-2023.

2.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác

- Kịp thời triển khai các văn bản quy phạm hiện hành về quản lý đến HTX, thành viên, xã viên HTX để tăng cường quản lý và phát huy hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện vận động, khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia góp vốn và sử dụng dịch vụ, vào HTX, THT tại địa phương nơi thường trú hoặc nơi làm việc.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoạt động các HTX nhằm hướng dẫn, khắc phục kịp thời các thiếu sót, giúp các HTX hoạt động đúng theo quy định của luật; kịp thời phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình về phát triển HTX tiên tiến, thành công, hiệu quả.

2.5. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển KTTT, HTX.

- Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển KTTT thông qua các nguồn lực trong nước, ngoài nước như các chương trình, dự án nâng cao năng lực HTX, dự án WB9,...

- Chỉ đạo tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Liên minh HTX tỉnh và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động tham gia phát triển HTX, xây dựng các HTX điển hình, tiên tiến.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm hỗ trợ tỉnh An Giang phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thời gian tới, UBND tỉnh An Giang có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Chính phủ: Bổ sung thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các HTX nông nghiệp.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Thống nhất quy định hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hàng năm để địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện. Lý do hiện nay có 02 văn bản quy định về nội dung này là Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và Thông tư số 01/2020/TTBKHDĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX.

- Quan tâm hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các hợp tác xã, nhất là hợp tác xã nông nghiệp, trong đó chú trọng hỗ trợ đầu tư trụ sở, kho chứa nông sản, hạ tầng logistics nhằm tạo điều kiện khuyến khích nông dân tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp gắn với doanh nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phân bổ, bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương để địa phương triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Tài chính:

- Nghiên cứu đề xuất việc miễn thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với HTX nông nghiệp và không thu thuế thu nhập cá nhân được tính trên lợi nhuận từ vốn góp của thành viên HTX nông nghiệp.

- Không áp dụng chế độ thuế Giá trị gia tăng (VAT) đối với các giao dịch, mua bán, trao đổi của HTX nông nghiệp với thành viên và giữa các HTX nông nghiệp với nhau.

- Sớm ban hành hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Ban hành văn bản hướng dẫn các HTX nông nghiệp thực hiện dịch vụ tín dụng nội bộ theo quy định của Luật Hợp tác xã 2012.

- Ban hành cơ chế cho HTX nông nghiệp được vay vốn với lãi suất ưu đãi, được đảm bảo bằng tài sản không chia của HTX nhằm tạo điều kiện cho thành viên hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, giảm chi phí sản xuất và khuyến khích nông dân tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp.

6. Bộ Công Thương: Nghiên cứu việc áp dụng giá điện “một giá” cho các HTX nông nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh An Giang trong 6 tháng đầu năm 2022 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thành viên BCD KTTT, HTX tỉnh (QĐ 935);
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng: KTN, TH, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư